

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 23/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Thẩm Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Chảo Mùi K**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chảo Văn H (Đã chết) và bà Chảo Mùi P (Đã chết); chồng: Phủng Trần C, sinh năm 1984; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo **Chảo Mùi P1**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1959; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Dấu S, tên gọi khác Chảo Đào C (Đã chết) và bà Chảo Mùi P (Đã chết); Chồng: Phùng Quấy L, sinh năm 1964; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Bị cáo **Phủng Mùi G**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1957; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chảo Dấu L (Đã chết) và con bà Phủng Mùi N (Đã chết); Chồng: Phùng Quấy P, sinh năm 1957; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Bị cáo **Chảo Mùi C1**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chảo Vần T (Đã chết) và bà Chảo Mùi C, sinh năm 1958; Chồng: Phùng A S, sinh năm 1989; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. Bị cáo **Phủng Mùi N1**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phùng Quấy P, sinh năm 1947 và bà Chảo Mùi D, sinh năm 1942; Chồng: Phùng Trần H, sinh năm 1974; Con: 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

6. Bị cáo **Phủng Mùi N2**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phủng Quầy Q, sinh năm 1936 và bà Chảo Mùi M, sinh năm 1934; Chồng: Phủng Trần L, sinh năm 1974; Con: 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

7. Bị cáo **Chảo Mùi M**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chảo Văn L, sinh năm 1950 và con bà Chảo Mùi P, sinh năm 1964; Chồng: Phủng Chăn L, sinh năm 1982 (Đã chết); Con: 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

8. Bị cáo **Chảo Mùi C2**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1958; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm TT, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chảo Trùng O (Đã chết) và bà Chảo Mùi N (Đã chết); Chồng: Chảo Văn T (Đã chết); Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho các bị cáo Phủng Mùi G và Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971): Bà Hà Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).*

** Người bào chữa cho các bị cáo Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974) và Chảo Mùi M: Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).*

** Người bào chữa cho các bị cáo Chảo Mùi C2 và Chảo Mùi P1: Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa).*

* *Người bào chữa cho các bị cáo Chảo Mùi K và Chảo Mùi C1:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người có nghĩa vụ liên quan:* Bà Chảo Ngà M2, sinh năm 1945; Nơi cư trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt không có lý do).

* *Người có quyền lợi liên quan:*

- Ông Phùng Trần H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Ông Phùng Trần C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:* Ông Đàm Quang L, sinh năm 1983; Tạm trú tại: Xóm BB, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người phiên dịch:* Ông Phùng Tồn C4, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm BK, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/02/2022 Công an huyện Bảo Lạc nhận được tin báo về việc phát hiện tại khu vực đất rẫy "Pừa Đồi Hảo" thuộc xóm LQ, xã KX, huyện BL của ông Chảo Trùng Q, sinh năm 1961 trú tại: Xóm LQ, xã KX, huyện BL có trồng nhiều cây nghi là cây thuốc phiện. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Công an xã Khánh Xuân, Công an xã Xuân Trường và Đoàn Biên phòng Xuân Trường đến hiện trường phát hiện 14 vị trí trồng cây (nghi cây thuốc phiện), các vị trí nối liền nhau, được ngăn cách bởi các dây đá tảng. Tổ công tác tiến hành phá nhỏ, kiểm đếm, tổng số là 8.010 (Tám nghìn không trăm mười) cây nghi là cây thuốc phiện, trong đó có cây đang chuẩn bị nở hoa và đã nở hoa. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng.

Ngày 18/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong vật chứng, đếm lại số lượng cây và lấy mẫu gửi giám định.

Ngày 22/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chất ma túy và giám định thực vật. Tại kết luận giám định số 1102/C09-TT2 ngày 01/3/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tìm thấy thành phần thuốc phiện trong mẫu cây gửi giám định. Tại kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận mẫu thực vật gửi giám định đều là cây

Thuốc phiện (còn gọi là cây Anh túc, A Phiến).

Quá trình điều tra xác định được tại khu vực trồng cây thuốc phiện ngày 16/02/2022 tại xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng là đất rừng phòng hộ của hộ ông Chảo Trùng Q, sinh năm 1961 và bà Chảo Mùi P2, sinh năm 1964 trú tại xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng khai hoang và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2015 với diện tích là 96.313m². Năm 2009 ông Q bán đất ở khu vực trên cho ông Phủng Chấn H, sinh năm 1969 và ông Phủng Trần H, sinh năm 1974 cùng trú tại xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng với số tiền là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng); Quá trình trao đổi mua bán bằng miệng không làm giấy tờ. Năm 2018 ông H bán đất cho ông Phủng Trần C3, sinh năm 1984 (là người cùng xóm). Trong đó vị trí đất của ông C3 đối chiếu vị trí phát hiện trồng cây thuốc phiện được đánh số từ 01 đến 06, còn vị trí đất của ông H được đánh số từ 07 đến 14. Ngày 18/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng triệu tập ông Phủng Trần H và ông Phủng Trần C3 đến để xác minh vụ việc nhưng ông H và ông C3 không đến được nên bà Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974, là vợ của ông H) và bà Chảo Mùi K (sinh năm 1980, là vợ của ông C) cùng trú tại xóm LQ, xã KX, huyện BL đến Cơ quan điều tra làm việc.

Qua khai thác nhanh: Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974), Chảo Mùi K đều khai nhận bản thân được trồng cây thuốc phiện tại khu vực rẫy của gia đình thuộc điểm "Pừa Đồi Hảo" xóm LQ, xã KX, huyện BL từ khoảng tháng 8/2021 âm lịch, mục đích trồng cây thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi.

Quá trình điều tra xác minh xác định được ngoài N1 và K thì còn có Phủng Mùi N2 sinh năm 1971, Chảo Mùi M sinh năm 1979, Chảo Mùi P sinh năm 1959, Phủng Mùi G sinh năm 1957, Chảo Ngà M sinh năm 1945, Chảo Mùi C1 sinh năm 1990 (cùng trú tại: xóm LQ, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) và Chảo Mùi C2 sinh năm 1958, trú tại: Xóm TT, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng cũng trồng cây thuốc phiện trên khu vực đất rẫy của gia đình N1 và K.

Ngày 18/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với các thành phần chức năng tiến hành lập biên bản đối chiếu vị trí tương ứng với vị trí theo biên bản xác định hiện trường từ trên xuống dưới, kiểm đếm xác định số lượng cây thuốc phiện cụ thể của các đối tượng trồng và niêm phong lại. Kết quả như sau:

- Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974) trồng 1.877 (Một nghìn tám trăm bảy mươi bảy) cây
- Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971) trồng 1.409 (Một nghìn bốn trăm linh chín) cây
- Chảo Mùi M trồng 675 (Sáu trăm bảy mươi năm) cây
- Chảo Mùi K trồng 1.645 (Một nghìn sáu trăm bốn mươi năm) cây

- Chảo Mùi C1 và Chảo Mùi C2 cùng nhau trồng 541 (Năm trăm bốn mươi một) cây
- Chảo Mùi P trồng 631 (Sáu trăm ba mươi một) cây
- Phủng Mùi G trồng 790 (Bảy trăm chín mươi) cây
- Chảo Ngà M trồng 442 (Bốn trăm bốn mươi hai) cây

Ngày 31/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét chỗ ở của Chảo Mùi K, Phủng Mùi N1 sinh năm 1974, Phủng Mùi N2 sinh năm 1971, Chảo Mùi M, Chảo Mùi P, Phủng Mùi G, Chảo Ngà M2, Chảo Mùi C1 và Chảo Mùi C2. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo: Chảo Mùi K, Chảo Mùi P, Phủng Mùi G, Chảo Mùi C1, Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974), Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971), Chảo Mùi M1, Chảo Mùi C2 thừa nhận hành vi trồng cây thuốc phiện của mình. Vào khoảng tháng 8/2021 âm lịch, các bị cáo K, P, G, Phủng Mùi N2 (sinh năm 1974), Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971), M1, C2 mua hạt giống cây thuốc phiện với một người phụ nữ không rõ lai lịch với mục đích về trồng làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi. Mỗi bị cáo mua từ 5.000 đồng đến 20.000 đồng hạt giống. Sau khi mua xong, các bị cáo K, P, G và C2 rủ thêm con gái của C2 là Chảo Mùi C1 gieo trồng cây thuốc phiện tại khu vực rẫy của gia đình K tại khu vực “Pừa Đồi Hảo” thuộc xóm LQ, xã KX, huyện BL. Các bị cáo Chảo Mùi M1, Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971) và Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974) gieo trồng cây thuốc phiện tại khu vực rẫy của gia đình Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974) tại khu vực "Pừa Đồi Hảo" thuộc xóm LQ, xã KX, huyện BL.

Các bị cáo trồng cây thuốc phiện với các bước như sau: Sau khi mua hạt giống cây thuốc phiện, các bị cáo đến khu vực "Pừa Đồi Hảo" để trồng, sử dụng cào của gia đình để làm sạch cỏ dại và tạo hốc (mỗi hốc cách nhau khoảng 20cm đến 30cm) sau đó gieo hạt. Sau khi nảy mầm mỗi hốc mọc từ 03 cây đến 05 cây. Từ khi gieo hạt, các bị cáo đến địa điểm trồng để chăm sóc cây từ 01 đến 02 lần, hình thức chăm sóc là làm sạch cỏ dại và vun xới đất lên các hốc cây thuốc phiện. Quá trình trồng và chăm sóc cây thuốc phiện đều do các bị cáo tự thực hiện, ngoài ra không có ai khác biết hay tham gia giúp sức. Các bị cáo dự định khi nào cây thuốc phiện phát triển hết sẽ nhổ toàn bộ cây thuốc phiện đã trồng đem đi về nhà phơi khô, bảo quản để sử dụng dần khi vật nuôi ốm, dịch bệnh.

Trước khi bị Cơ quan chức năng phát hiện, các bị cáo Chảo Mùi K và Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974) biết có người trồng cây thuốc phiện vào khu vực đất rẫy của các bị cáo nhưng do các bị cáo cũng trồng cây thuốc phiện nên không tìm hiểu ai là người trồng. Giữa K và N1 (sinh năm 1974) và các bị cáo khác không có thỏa thuận gì với nhau và cũng không được hưởng lợi ích gì từ việc những người khác trồng cây thuốc phiện lên rẫy của gia đình K và N1 (sinh năm 1974).

Tại cơ quan điều tra người có nghĩa vụ liên quan Chảo Ngà M2 trình bày: Bản thân M2 được trồng cây thuốc phiện trên đất rẫy của gia đình bị cáo Chảo Mùi K tại điểm "Pừa Đồi Hảo" gọi theo tiếng địa phương thuộc xóm LQ, xã KX, huyện BL. Thời gian trồng vào khoảng tháng 8/2021 âm lịch. M2 mua 5.000 đồng tiền hạt giống cây thuốc phiện với một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại chợ ĐM thuộc xã XT, huyện BL. Mục đích, cách thức trồng, dự định thời gian hình thức thu hoạch giống như các bị cáo. Trước và sau khi trồng cây thuốc phiện thì M1 không hỏi ý kiến K về nơi trồng cây thuốc phiện. M2 trồng tại 02 khu vực liền kề nhau, một nơi trồng 232 cây, một nơi trồng 210 cây. Tổng số cây thuốc phiện M1 trồng là 442 cây.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Phùng Trần H1 trình bày: Mảnh đất của gia đình Ông tại khu vực "Pừa Đồi Hảo" tại xóm LQ, xã KX, huyện BL là do ông cùng anh trai là Phùng Chấn H2 góp tiền mua với ông Chảo Trùng Q với số tiền là 17.000.000 đồng. Khi mua chỉ trao đổi bằng lời nói, không lập thành văn bản. Sau khi mua được đất thì ông và H2 chia nhau mỗi người một nửa khu vực rẫy để canh tác, trồng trọt. Gia đình Ông chủ yếu sử dụng khu vực đất rẫy này để trồng ngô. Đến năm 2019, anh trai ông bán phần đất của mình cho ông Phùng Trần C3 là người cùng xóm rồi ông H2 cùng gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống. Ông không biết vợ ông là Phùng Mùi N1 (sinh năm 1974) và những người khác trồng cây thuốc phiện tại khu vực đất rẫy của gia đình do ông đi làm thầy cúng trong làng, thường xuyên đi làm lễ và không thường xuyên tham gia vào công việc trồng trọt. Sau khi bị cơ quan chức năng phát hiện, phá nhổ thì ông mới biết. Việc những người khác tự ý trồng cây thuốc phiện vào đất rẫy của gia đình ông không có ai xin phép hay hỏi ý kiến trước.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan ông Phùng Trần C3 trình bày: Ông và Chảo Mùi K là vợ chồng. Phần đất rẫy tại khu vực "Pừa Đồi Hảo" là do ông mua với ông Phùng Chấn H2 là người cùng xóm với số tiền 5.000.000 đồng vào năm 2019. Năm 2021 sau khi thu hoạch ngô xong thì ông thường xuyên đi làm, không thường xuyên ở nhà nên không biết vợ ông và những người khác trồng cây thuốc phiện lên đất rẫy của gia đình.

Đối với người bán hạt giống cho các bị cáo, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể cũng như đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ hành vi.

Đối với Chảo Ngà M2 có hành vi trồng 442 (Bốn trăm bốn mươi hai) cây thuốc phiện: Quá trình sinh sống tại địa phương, M2 chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của M2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự. Ngày 10/6/2022 Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với M2.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSBL ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trồng cây thuốc phiện"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Chảo Mùi K: 15 (Mười năm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Chảo Mùi P: 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phủng Mùi G: 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Chảo Mùi C1: 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Chảo Mùi C2: 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974): 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971): 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Chảo Mùi M1: 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bao tải niêm phong; trên vỏ bao đều ghi vật chứng của Phủng Mùi N1, sinh năm 1974, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 02 bao tải niêm phong; trên vỏ bao đều ghi vật chứng của Phủng Mùi N1, sinh năm 1971, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Mùi M1, sinh năm 1979, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 02 bao tải niêm phong; trên vỏ bao đều ghi vật chứng của Chảo Mùi K, sinh năm 1980, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Mùi C1, sinh năm 1990, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng và Chảo Mùi C2, sinh năm 1958, trú tại: TT, XT, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Mùi P, sinh năm 1959, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Phủng Mùi G, sinh năm 1957, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Ngà M2, sinh năm 1945, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 80 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi M1;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 72 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Phủng Mùi G;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 96 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi C1;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 90 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974);

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 102 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi P;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 97 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Ngà M2;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 100 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Phủng Mùi Nảy (sinh năm 1971);

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 69 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi K;

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị phát hiện các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Mục đích trồng cây thuốc phiện để chữa bệnh cho vật nuôi, không nhằm mục đích khác. Nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa - bà Hà Thị Hạnh đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo G và bị cáo N2 (sinh năm 1971) là 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo;

Người bào chữa - bà Nguyễn Thị Thảo đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo M1 là 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; Đối với bị cáo N1 (sinh năm 1974) là 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo;

Người bào chữa - bà Hoàng Thị Diệp Hảo đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo K và bị cáo C1 với mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa - bà Nông Thị Trang đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo C2 và bị cáo P là 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo Chảo Mùi K, Chảo Mùi P, Phủng Mùi G, Chảo Mùi C1, Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974), Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971), Chảo Mùi M1 và Chảo Mùi C2 thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho các bị cáo Chảo Mùi C2 và Chảo Mùi P: Ngày 23/8/2022 bà Nông Thị Thu Trang có làm đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa. Tại phiên tòa các bị cáo Chảo Mùi C2 và Chảo Mùi P đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa là đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Các bị cáo Chảo Mùi K, Chảo Mùi P, Phủng Mùi G, Chảo Mùi C1, Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974), Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971), Chảo Mùi M1 và Chảo Mùi C2 thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vào tháng 8/2021 âm lịch tại khu vực gọi theo tiếng địa phương là "Pừa Đồi Hảo" tại xã KX, BL, tỉnh Cao Bằng các bị cáo đã trồng cây thuốc phiện, các cây thuốc phiện đang trong quá trình nở hoa. Cụ thể: Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974) trồng 1.877 cây; Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971) trồng 1.409 cây; Chảo Mùi M1 trồng 675 cây; Chảo Mùi K trồng 1.645 cây; Chảo Mùi C1 và Chảo Mùi C2 cùng nhau trồng 541 cây nên cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số cây mà cả hai đã trồng; Chảo Mùi P trồng 631 cây; Phủng Mùi G trồng 790 cây. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 247. Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy

1. Người nào Trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

c) Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây"

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trồng cây thuốc phiện".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không hiểu và không nói được tiếng phổ thông, chưa có tiền án tiền sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không được đi học là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xét chỉ cần áp dụng hình phạt phù hợp đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với vật chứng là: 11 (Mười một) bao tải niêm phong là vật chứng của các bị cáo và của bà Chảo Ngà Mũi, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 08 (Tám) cái cào phần lưỡi bằng kim loại, có độ dài khác nhau, cào cũ đã qua sử dụng là dụng cụ của các bị cáo dùng để trồng cây thuốc phiện, không còn giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37 ngày 04/7/2022.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Chảo Mùi K, Chảo Mùi P, Phủng Mùi G, Chảo Mùi C1, Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974), Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971), Chảo Mùi M1 và Chảo Mùi C2 phạm tội "Trồng cây thuốc phiện".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt:

- Bị cáo Chảo Mùi K: 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Chảo Mùi P: 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phủng Mùi G: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Chảo Mùi C1: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974): 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971): 15 (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Chảo Mùi M1: 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Chảo Mùi C2: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Chảo Mùi K, Chảo Mùi P, Phủng Mùi G, Chảo Mùi C1, Phủng Mùi N1 (sinh năm 1974), Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971), Chảo Mùi M1 cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Chảo Mùi C2 cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bao tải niêm phong; trên vỏ bao đều ghi vật chứng của Phủng Mùi N1, sinh năm 1974, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 02 bao tải niêm phong; trên vỏ bao đều ghi vật chứng của Phủng Mùi N2, sinh năm 1971, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Mùi M1, sinh năm 1979, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày

16/2/2022;

+ 02 bao tải niêm phong; trên vỏ bao đều ghi vật chứng của Chảo Mùi K, sinh năm 1980, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Mùi C1, sinh năm 1990, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng và Chảo Mùi C2, sinh năm 1958, trú tại: TT, XT, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Mùi P, sinh năm 1959, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Phủng Mùi G, sinh năm 1957, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 bao tải niêm phong; trên vỏ bao ghi vật chứng của Chảo Ngà M1, sinh năm 1945, trú tại: LQ, KX, BL, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 16/2/2022;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 80 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi M1;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 72 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Phủng Mùi G;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 96 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi C1;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 90 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Phủng Mùi N2 (sinh năm 1974);

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 102 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi Phẩy;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 97 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Ngà M2;

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 100 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Phủng Mùi N2 (sinh năm 1971);

+ 01 cái cào, phần lưỡi cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ chiều dài 69 cm, là cào cũ đã qua sử dụng của Chảo Mùi K;

Vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 04/7/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo; Có mặt người có quyền lợi, người có nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người có quyền lợi, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Khánh Xuân;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN